

Thứ Hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG****NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 – 11 (Tiết 31)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11
- 100% HS có ý thức và thái độ tích cực tham gia ngày hội diễn tri ân thầy cô

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tủy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đón trang phục, đội ngũ
 - Đứng nghiêm trang
 - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- Đánh giá tuần 10*
- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
 - + Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:
- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tủy
- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 11

- Duy trì nề nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Nội dung triển khai gồm:

+ Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

+ Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường.

+ Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ.

+ Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 và cán bộ, GV trong trường.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 10 : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 31)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

*** Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 + 3$ $2 + 8$ $4 + 3$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 56, 57. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bài cá nhân và chia sẻ miệng kết quả
- Em thấy các kết quả của phép tính được có gì đặc biệt?
- GV nhận xét

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu bài
- Trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”

Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội ban đầu cử ra 1 bạn để bắt đầu trò chơi. Các bạn chọn các thẻ số là đáp án đúng của các phép toán và chạy đến gắn vào bảng. Mỗi bạn sau khi gắn xong thì chạy đến đập tay của một bạn bất kì trong đội lên tham gia tiếp, lần lượt cho đến khi kết thúc.

- GV cùng HS nhận xét

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$\begin{array}{ll} 3 + 3 = \text{mấy?} & 3 + 3 = 6 \\ 4 + 4 = \text{mấy?} & 4 + 4 = 10 \\ 2 + 5 = \text{mấy?} & 2 + 5 = 7 \\ 7 + 2 = \text{mấy?} & 7 + 2 = 9 \end{array}$$

- GV chốt: Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

b. Tính (Theo mẫu)

Mẫu: $3 + 1 + 2 =$

- + Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?
- + Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?
- GV nhận xét.

$$1 + 2 + 2 = 5 \qquad 1 + 2 = 3 \quad 3 + 2 = 5$$

Bài 4: Tô màu

- HS Tô màu
- + Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu xanh nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu đỏ nếu quả bóng ghi phép tính có kết quả bằng 10.

- HS chơi
- GV nhận xét
- HS tô vào bài làm

Bài 5: Số?

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?
- + Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?
- + Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS tự ra các phép cộng, trao đổi với bạn bên cạnh và trả lời kết quả.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 32)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 90% HS viết được phép tính tương ứng với tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8– 10')*** Bớt đi còn lại mấy**

- HS quan sát tranh và nêu bài toán: “Có 6 quả cam, bớt 1 quả còn lại mấy quả cam?”
- HS đếm số quả cam còn lại
- 6 quả bớt 1 quả còn 5 quả, hay nói 6 bớt 1 là 5, 6 trừ 1 là 5, $6 - 1 = 5$, dấu - là dấu trừ
- HS đọc phép tính $6 - 1 = 5$
- b) HS tự trả lời câu hỏi như câu a
- HS lấy thêm ví dụ
- GV nhận xét

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 58, 59. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS quan sát tranh nêu cách làm

$$8 - 3 = 5$$

- Yêu cầu HS làm bài

*** Câu b tương tự**

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- + Có 7 quả lê, bớt đi 2 quả lê, còn mấy quả lê?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Số?

- HS đọc đề
- + 6 trừ 1 bằng 5, ghi 5.
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi: “**Tính nhanh- Tính đúng**”
- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- Tổng kết trò chơi.
- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 46: AC ẮC ẬC (Tiết 121, 122)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ac, ắc, ậc**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ac, ắc, ậc**
- 100% HS viết đúng chữ **ac, ắc, ậc**. 80% HS viết đẹp các từ chứa vần **ac, ắc, ậc**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ac, ắc, ậc**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- 80% HS có kỹ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.
- 100% HS có kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc tron.
- GV nhận xét. Tặng quà sticker cho HS đọc đúng, đọc to , rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.*

- GV giới thiệu vần **ac, ăc, âc**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **thác, bắc, bậc** chứa vần **ac, ăc, âc** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ac, ăc, âc**
- GV trình chiếu vần **ac, ăc, âc** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ac, ăc, âc**
- Yêu cầu HS tìm vần **ac, ăc, âc** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ac, ăc, âc**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ac, ăc, âc** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: + Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **c**
+ Khác nhau: vần **ac**: bắt đầu bằng âm **a**
vần **ăc**: bắt đầu bằng âm **ă**
vần **âc**: bắt đầu bằng âm **â**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **thác**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **thác** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **thác**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ac, ăc, âc**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bác sĩ, mắc áo, quả gấc**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bác sĩ**
- . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bác sĩ** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bác sĩ**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **mắc áo, quả gấc**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ac, ăc, âc**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Sa Pa ở đâu?
 - + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?
 - + Sa Pa có những gì?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

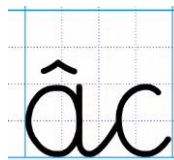
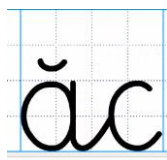
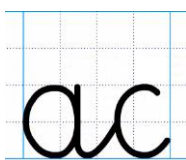
1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ac, ăc, âc**
- HS viết vào bảng con: **ac, ăc, âc** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **a, ă, â** sang **c**
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
 - GV yêu cầu HS viết bảng con.
 - GV nhận xét
- #### b. Viết vở
- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ac, ăc, âc, mắc áo, quả gấc** vào vở Tập viết 1, tập một.
 - GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **mắc** đến chữ **áo**; chữ **quả** đến chữ **gấc** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
 - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
 - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
 - GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
+ Em thấy những ai trong tranh?
- HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm từ có tiếng chứa vần **ac, ăc, âc**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 47: OC ÔC UC ỨC (Tiết 123, 124)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng vần **oc, ôc, uc, ưc**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **oc, ôc, uc, ưc**
- 70% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**
- 70% HS biết so sánh vần **oc, ôc** với **uc, ưc**
- 90% HS viết đẹp vần **oc, ôc, uc, ưc**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ
- 100% HS có kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: *Bắt ngờ tặng cô*.
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo
- Các tiếng, từ cần đọc: **thùng rác, hướng bắc, sữa đặc, quả gấc, nắc,...**
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực*
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **oc, gốc, cúc, rực** chứa vần **oc, ôc, uc, ưc** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **oc, ôc, uc, ưc**
- GV trình chiếu vần **oc, ôc, uc, ưc** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **oc, ôc, uc, ưc**
- Yêu cầu HS tìm vần **oc, ôc, uc, ưc** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **oc, ôc, uc, ưc**

- + GV yêu cầu HS so sánh **oc, ôc, uc, ưc** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **c**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **o, ô, u, ư**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **oc**, muốn có tiếng **góc** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **góc**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **góc** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **góc**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **con sóc, cải cúc, máy xúc, con mực**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **con sóc**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **con sóc** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **con sóc**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **cải cúc, máy xúc, con mực**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ? + 4 câu
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?
 - + Hà cắm cúc vào đâu?
 - + Mẹ khen Hà thế nào?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

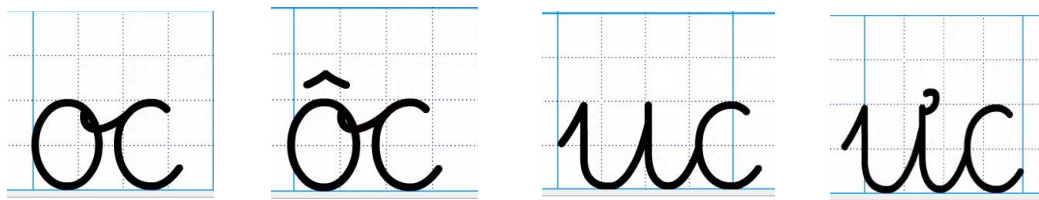
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **oc, ôc, uc, ưc**

- HS viết vào bảng con: **oc, ôc, uc, ưc** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, u, ư** với nét móc trong **c** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng

- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **oc, ôc, uc, ưc, cóc, máy xúc, mực** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **máy** đến chữ **xúc** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh

+ Có những ai ở trong tranh

+ Theo em, các bạn đang làm gì?

+ Sở thích của em là gì?

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS chia sẻ sở thích của mình với bạn bên cạnh

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 48: AT, ẮT, ÂT (Tiết 125, 126)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **at, ắt, ât**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **at, ắt, ât**

- 100% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **at, ắt, ât**

- 100% HS biết so sánh vần **at, ắt, ât**

- 90% HS viết đẹp vần **at, ăt, ât**
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh
- 100% HS có kỹ năng nói lời xin phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- HS chơi trò chơi: *Vòng xoay kỳ diệu*
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn khi mũi tên của vòng xoay chỉ đến
Các tiếng, từ cần đọc: **môn học, bút mực, độc đáo, học bài,...**
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nam bắt nhíp cho tất cả các bạn hát.**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **hát, bắt, tất** chứa vần **at, ăt, ât** và được tô màu đỏ.

Hôm nay chúng ta học vần **at, ăt, ât**

- GV trình chiếu vần **at, ăt, ât** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **at, ăt, ât**
- Yêu cầu HS tìm vần **at, ăt, ât** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **at, ăt, ât**

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **at, ăt, ât** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **t**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **a, ă, â**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **at**, muốn có tiếng **hát** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **hát**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **hát** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **hát**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **at, ăt, ât**
- GV nhận xét

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bãi cát, mặt trời, bật lửa.**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bãi cát.** GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bãi cát** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bãi cát**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **mặt trời, bật lửa.**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **at, ăt, ât**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ?
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Hè đến, gia đình Nam đi đâu?
 - + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?
 - + Vì sao Nam rất vui?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 24')

1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **at, ăt, ât**
- HS viết vào bảng con: **at, ăt, ât** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ă, â** với nét nối trong **t** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

at

ăt

ât

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **at, ăt, ât, mặt trời, bật lửa** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **mặt** đến chữ **trời**; chữ **bật** đến chữ **lửa** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
 - + Có những ai trong tranh?
 - + Có đồ chơi gì trong tranh?
 - + Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS thực hành xin phép khi nhận đồ của người khác
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THẦY CÔ CỦA EM (Tiết 32)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.
- 100% HS biết thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát “Bông hồng tặng cô”
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói lên điều gì ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20')*** Chào hỏi thầy cô**

- GV nêu tình huống “Khi tới trường hoặc trên đường đi, em gặp thầy cô giáo trường em, em sẽ ứng xử như thế nào?”

HS thảo luận nhóm để xử lý tình huống qua trò chơi đóng vai.

- Yêu cầu 1 đến 3 nhóm HS thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp. Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm và rút ra bài học: Khi gặp thầy cô giáo, các bạn HS cần lễ phép chào hỏi vì thầy cô là người có công lao dạy các em thành người tốt.

- Kết luận: *Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép.*

*** Kể về thầy cô**

- HS kể về thầy giáo, cô giáo mà em nhớ nhất, yêu quý nhất theo các gợi ý sau

- Tên của thầy giáo, cô giáo?

- Thầy, cô dạy ở đâu?

- Đặc điểm của thầy, cô?

- Một kỉ niệm mà em nhớ nhất về thầy cô

- Kết luận: *Thầy cô giáo có công lao dạy dỗ HS trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì thế các em cần kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')***Hát về thầy cô giáo***

- HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca

- Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát về thầy cô

- Kết luận: *Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11*

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 49: OT ÔT ƠT (Tiết 127, 128)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ot, ôt, ơt**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ot, ôt, ơt**

- 80% HS viết đẹp chữ **ot, ôt, ơt**

- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ot, ôt, ơt**
- 90% HS nói được đúng theo chủ điểm: Thế giới trẻ thơ
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh về cảnh vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV
- HS: Bộ ĐDDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **at, ăt, ât** vào bảng con. HS chơi trò chơi “ cùng sóc nâu hái sồi”
+ Mỗi quả sồi là 1 tiếng, từ, câu. HS đọc các từ, tiếng, câu trong mỗi quả sồi: **lật**
đặt, khăn mặt, bịt mắt, cái bát,...

- HS phân tích từ **lật đặt**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

1. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Vườn nhà bà có ớt, rau ngót và cà rốt.*
- GV giới thiệu vần **ot, ôt, ơt**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **ngot, rôt, ớt** chứa vần **ot, ôt, ơt** và được tô màu đỏ.
Hôm nay chúng ta học vần **ot, ôt, ơt**
- GV trình chiếu vần **ot, ôt, ơt** lên bảng.

2. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **ot, ôt, ơt**
- Yêu cầu HS tìm vần **ot, ôt, ơt** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ot, ôt, ơt**
+ GV yêu cầu HS so sánh vần **ot, ôt, ơt** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều có **t** đứng sau, khác nhau ở âm đứng trước: **o, ô, ơ**

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ngót**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **ngót**. Cả lớp đồng thanh đọc
+ Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần **ot** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **quả nhót, lá lốt, quả ớt.**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **quả nhót.** GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **quả nhót** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **quả nhót**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **lá lốt, quả ớt.**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **ot, ôt, ơt**

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?
 - + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?
 - + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?
- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **ot, ôt, ơt**
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 - 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ot, ôt, ơt**
- HS viết vào bảng con: **ot, ôt, ơt** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, ơ** với nét móc trong **t** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

2. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ot, ôt, ot, lá lốt, quả ót** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **lá** đến chữ **lốt**, chữ **quả** đến chữ **ót**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về hoạt động của bạn nhỏ.
- GVKL: *Thế giới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024

ĐỌC SÁCH**TRUYỆN : BÀI HỌC ĐẦU TIÊN (Tiết 11)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS thích khám phá thế giới xung quanh bắt đầu từ những câu chuyện nhận biết về xã hội.
- Hình thành giá trị lớn từ những câu chuyện nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện Bài học đầu tiên. Giấy A4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- HS vận động bài hát “Ngày đầu tiên đi học”
- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

* *HS tập trung ở thư viện*

* *Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách

+ Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.

- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.

+ Các em thấy gì ở bức tranh này ?

+ Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?

+ Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?

+ Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?

- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.

+ Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?

- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.

+ Trang 9: Các em đoán xem Thỏ con vẽ được gì?

- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên

- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.

- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.

- Dừng lại 2 - 3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.

+ Trang 10: Khi nhìn thấy tranh vẽ mèo Chuột con làm gì? Tại sao?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3 - 5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:

+ Qua câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.

- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8')

- HS vẽ tranh thầy cô giáo em yêu quý

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.

- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.

- 100% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trang 59, 60 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

HS nêu yêu cầu

- GV đưa tranh và yêu cầu HS quan sát tranh
 - + Có mấy con gấu bông và sóc bông?
 - + Có mấy con gấu bông?
 - + Vậy muốn biết có mấy con sóc bông, chúng ta thực hiện phép tính gì?
 - 1 HS nêu phép tính
 - HS nhận xét
 - GV nhận xét, tuyên dương
- $$6 - 2 = 4$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu
- HS quan sát tranh, GV hỏi:
- + Có bao nhiêu con thỏ trong tranh?
- + Có mấy con thỏ trong chuồng?
- + Còn lại mấy con thỏ?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.
- GV nhận xét:

8	-	4	=	4
---	---	---	---	---

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm cá nhân vào bài
- GV nhận xét: $6 - 1 = 5$
 $6 - 5 = 1$
- HS nhận xét các phép tính có điều gì đặc iệt?

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Trong BT4 có vẽ gì?
- GV hỏi về nội dung bức tranh:
- + Có bao nhiêu con chim trên cành? có bao nhiêu con chim bay đi?
- + Muốn biết còn bao nhiêu con chim trên cành ta làm phép tính gì?
- + GV yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng với hình vẽ.
- + Viết kết quả vào vở BT
- HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS làm các bài b làm tương tự

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)**Trò chơi: “Đi siêu thị”****“Tính nhanh- Tính đúng”**

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 17)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

*** Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 + 3$ $2 + 8$ $4 + 3$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS nêu yêu cầu bài
- Em thấy 2 phép tính được nối với nhau có gì đặc biệt?
- Từ hai phép tính trên, em có nhận xét gì?
- GV nhận xét

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- Trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”

Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội ban đầu cử ra 1 bạn để bắt đầu trò chơi. Các bạn chọn các thẻ số là đáp án đúng của các phép toán và chạy đến gắn vào bảng. Mỗi

bạn sau khi gắn xong thì chạy đến đập tay của một bạn bất kì trong đội lên tham gia tiếp, lần lượt cho đến khi kết thúc.

- GV cùng HS nhận xét

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$\begin{array}{ll} 3 + 3 = \text{mấy?} & 3 + 3 = 6 \\ 4 + 4 = \text{mấy?} & 4 + 4 = 10 \\ 2 + 5 = \text{mấy?} & 2 + 5 = 7 \\ 7 + 2 = \text{mấy?} & 7 + 2 = 9 \end{array}$$

- GV chốt: Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

b. Tính (Theo mẫu)

Mẫu: $4 + 2 + 3 =$

- + Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?
- + Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?

- GV nhận xét.

$$4 + 2 = 6$$

$$6 + 3 = 9$$

$$4 + 2 + 3 = 6 + 3 = 9$$

Bài 5: Số?

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?
- + Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?
- + Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?
- GV nhận xét
- HS làm bài khoảng 25p
- GV chấm chữa bài

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS Tô màu
- + Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ
ÔN LUYỆN: AC, ẮC, ÂC (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ac, ắc, âc**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ac, ắc, âc**
- 90% HS có kỹ năng nói hình ảnh có chứa từ với vần **ac, ắc, âc**
- 80% HS có kỹ năng ghép tiếng, từ có chứa vần **ac, ắc, âc** và dấu thanh.
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”
- GV phổ biến luật chơi ,cách chơi:
 - + Chia lớp thành 2 đội , mỗi đội 5 HS
 - + GV có 10 thẻ từ chứa có từ, tiếng các em đã học. GV đọc to thẻ từ chứa tiếng ,từ các em đã học. Đội nào chọn đúng được thẻ từ sẽ là đội chiến thắng
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 – 22’)*** Luyện đọc**

- HS đọc lại toàn bài vần **ac, ắc, âc**
- GV nhận xét

*** Luyện tập**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 41, 42 trong VBT. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi.
 - Em đã bao giờ thấy thác chưa? ở đâu?
 - Em thường dùng mặc áo để làm gì?
- GV cho HS điền, đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS đọc các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa vần **ac, ắc, âc**
- HS làm việc cá nhân suy nghĩ nói câu có ý nghĩa.
- GV cho HS sinh đọc lại câu vừa nói
- Mưa lác rác là mưa như thế nào?
- GV chấm vở 1 số HS, nhận xét , tuyên dương.

Bài 3: GV phân tích đề bài

- Yêu cầu HS làm nhóm đôi, sắp xếp lại câu có ý nghĩa

- GV cho HS đọc câu vừa sắp xếp

GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- HS đặt câu với từ: **quả gấc**.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS có kỹ năng thực hiện phép trừ trong phạm vi 10
- 100% HS hiểu được ứng dụng của phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS thực hiện phép tính vào bảng con:

$$8 - 5$$

$$4 - 2$$

$$10 - 6$$

$$5 - 3$$

$$7 - 4$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- HS nêu yêu cầu, làm bài trong phiếu bài tập 11.1.1.
- + Nội dung: Phép trừ trong phạm vi 10 và ứng dụng.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viền đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viền đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 129, 130)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Bài học đầu tiên của thỏ con** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **ac, ôc, ăt, ôt** vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
 - + Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu?
 - + Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?
 - + Gà mẹ đã làm gì cho đàn con?
 - + Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào?
- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Một con vịt*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

* Kể chuyện

BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON

Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:

- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

Thỏ con vâng vâng dạ dạ rồi tung tăng chạy vào rừng. Mải lắng nghe chim sơn ca hát, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:

- Cảm ơn anh sóc!

Sóc ngạc nhiên:

- Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!

Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp.

Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:

- Cứu tôi với!

Bác voi từ đầu tới liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:

- Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!

Bác voi cũng rất ngạc nhiên:

- Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!

Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:

- Mẹ ơi, con hiểu rồi. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.

* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng

+ Thỏ con đi chơi ở đâu?

+ Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến rồi đi tiếp.

+ Vì sao thỏ con va phải anh sóc?

+ Thỏ con nói gì với anh sóc?

Đoạn 3: Tiếp theo đến phải nói cảm ơn chứ

+ Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con?

- + Ai cứu thỏ con?
- + Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?
- + Vì sao bác voi ngạc nhiên?

Đoạn 4: Còn lại

- + Thỏ con hiểu ra điều gì?
- + Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?
- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ điều em học được từ trường
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỎ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng trong phạm vi 10
- 90% HS biết số lớn nhất, số bé nhất, số liền trước, số liền sau
- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: HDHTV của Archimides)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng 3 số ở 3 ô liên nhau đều có kết quả bằng 6:



Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4 = 1 + 2 + \dots$$

$$6 = 2 + 1 + \dots$$

$$5 = 2 + 2 + \dots$$

$$5 = 2 + 3 + \dots$$

$$4 = 2 + 0 + \dots$$

$$6 = 4 + 0 + \dots$$

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:

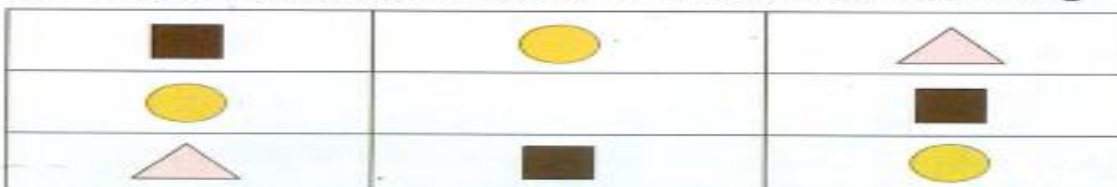
$$\square + 2 + 3 = 6$$

$$3 - 2 + \square = 6$$

$$0 + \square + \square = 3$$

$$2 + \square + \square = 6$$

Bài 5. Quan sát quy luật rồi vẽ thêm hình còn thiếu vào ô trống:



3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm số lượng đồ vật trong lớp học ít hơn 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN (Tiết 132, 132)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đẹp bài thơ: **Hoa tay**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1. Tìm từ có tiếng chứa vần:

- ăt: _____ - ôt: _____

- ăt: _____ - ơt: _____

Bài 2. Điền **r, d** hay **gi**?

điu ____ ăt ____ ô bột mưa ____ ào

____ ăt ____ ữ cà ____ ốt ____ ữ gìn

Bài 3. Nối:

Trời mùa thu	ngồi thêu gối.
Mẹ của bé	mát mẻ.
Bé có	trái dâu tây.

Bài 4. Điền **ăt** hay **ăt**?

nửa m ____ chủ nh ____ đôi m ____

b ____ lửa b ____ tay mặt đ ____

Bài 5. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Mẹ kể với cả nhà, khi nhỏ sũ. Nhi hay mếu máo, liu áo đòi chị bế đi chơi. Khi ấy, chị Hà lại chêu đùa để bé cười.

Sửa lại: _____

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

a) hát / sơn ca / chim / liu lo / . /

b) chôt vót / cột cờ / cao / . /

- HS làm bài trong vòng 30p.

- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3’)

- HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32’)

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.

- GV viết chữ mẫu bài thơ: **Hoa tay**

Xưa nay nét chữ nét người
 Ưốn cho thật dẻo nở mười hoa tay
 Yêu người chữ đẹp thơ hay
 Xứng danh tài đức dựng xây nước nhà.

- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.

- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tên đồ vật chứa vần ă, ơ, ơ

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ ÔN LUYỆN: OC, ÔC, UC, ƯC (Tiết 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **oc, ôc, uc, ưc**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **oc, ôc, uc, ưc**

- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **oc, ôc, uc, ưc**

- 80% HS có kỹ năng chọn từ ngữ cho sẵn điền vào chỗ chấm tạo thành câu hoàn chỉnh.

- 90% HS biết điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS đọc từ, cụm từ: mắc áo, quả gấc chín đỏ, bác sĩ mặc áo bờ-lu, xôi gấc

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 43, 44 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài

+ Em thấy gì trong tranh?

- HS quan sát từng tranh và hỏi.

- Máy xúc dùng để làm gì?

- Con thường thấy ốc quế người ta làm gì?

- HS điền, đọc lại từ

- GV nhận xét tuyên dương

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS đọc các từ, cụm từ có trong bài

- HS làm cá nhân chọn từ phù hợp để tạo thành câu có ý nghĩa

- HS đọc lại câu trọn vẹn
- GV chấm vở 1 số HS , nhận xét ,tuyên dương.

Bài 3: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS đọc các cụm từ có trong bài và tìm tiếng chứa vần oc,ôc,uc,uc
- HS làm nhóm đôi suy nghĩ nói câu có ý nghĩa.
- HS đọc lại câu vừa nói
- + Em hiểu gì về câu ố sen đội nhà đi ngủ?
- GV chấm vở 1 số HS, nhận xét , tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)**Trò chơi: Tiếp sức**

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi:
- + Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc,ôc,uc,uc** .Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng
- GV nhận xét,tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG STEM**BÀI 5: CHÚ CHÓ XÁM (Tiết 9, 10)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS nêu được tên các bộ phận chính của bộ lắp ráp chú chó xám
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình lắp ráp chú chó xám và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.
- + Bộ lắp ráp mô hình chú chó xám

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS xem video “Câu chuyện cảm động về những chú chó bị bỏ lại ở Nam Cực”. (<https://www.youtube.com/watch?v=ItnbRzNxYuA>) hoặc hình ảnh chú chó.
- + HS nêu một số đặc điểm bên ngoài của chú chó.
- + HS nêu một số lợi ích của chó đối với đời sống con người (từ đó giúp HS nâng cao ý thức bảo vệ , tình cảm gắn bó với những con vật quanh).

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

* Tìm hiểu cấu tạo của mô hình chú chó xám

- HS quan sát mô hình chú chó xám (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình) và nêu tên bộ phận chính của chú chó
- HS giải thích vì sao có tên chú chó xám (chi tiết lắp ráp phần thân, phần đầu, có màu xám)
- GV nhận xét chung.

* Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình chú chó xám

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát hình trong SHS và điền số lượng các chi tiết của bộ lắp vào ô trống
- GV gọi một số nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung, nhận xét

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”
 - + *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.
- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')

* Lắp ráp mô hình chú chó xám

a. Chuẩn bị:

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp chú chó xám
- GV yêu cầu HS quan sát và kể tên các bộ phận của bộ lắp ráp **chú chó xám**

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp xe ô tô chạy bằng nam châm lần lượt theo các bước.
 - + *Lắp bộ phận đầu của chú chó xám*
 - + *Lắp ráp bộ phận mình, chân và đuôi của chú chó xám*
 - + *Lắp đầu với mình, chân và đuôi của chú chó xám*

c. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ sản phẩm (nhóm làm chính xác và nhóm chưa chính xác). Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm các nhóm, chỉ ra những nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS ở nhóm làm tốt sang giúp đỡ các bạn ở nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')

* Sáng tạo lắp ráp các con vật khác

- GV cho HS thảo luận nhóm và lựa chọn 1 con vật mà nhóm yêu thích và

vẽ lại con vật đó.

- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trong nhóm: chỉ và nói tên những bộ phận chính của con vật đó.

- GV gọi một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và dự đoán chi tiết lắp ráp các bộ phận bộ phận chính của con vật đó.

- GV hướng dẫn Các nhóm thực hành lắp ráp theo các bước tương tự như lắp ráp mô hình chú chó xám

- GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

LỰA CHỌN TIẾT MỤC VĂN NGHỆ CHO NGÀY HỘI DIỄN (Tiết 33)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.

- 90% HS biết cùng nhau xây dựng được kế hoạch câu lớp tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- 100% có ý thức và thái độ tích cực tham gia phối hợp với các bạ cùng tham gia ngày hội diễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 11

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 12

- Duy trì nền nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

- GV thông báo lại cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn

- Tổ chức cho HS thảo luận về kế hoạch tập luyện các tiết mục văn nghệ, chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ, trang phục, trang điểm cho ngày hội diễn

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khôi trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy